

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 21 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mùa

Bà Nguyễn Thị Kim Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thanh T, sinh năm 1989, tại Bình Thuận; nơi cư trú: thôn Đức Lập, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hải Thiện và bà Trương Thị Hóa; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 02/7/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 51/2007/HSST ngày 02/7/2007; ngày 15/6/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 09 năm tù về tội Cướp tài sản tại Bản án số 01/2009/HSST và Bản án số 77/2010/HSPT ngày 01/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2019 đến nay; “có mặt”.

- Người bị hại: Ông Vương Văn Th, sinh năm 1964 “có mặt”;

Trú tại: thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- Người tham gia tố tụng khác:

*** Người làm chứng:** Ông Trần Văn Tư, sinh năm 1957 “vắng mặt”;

Trú tại: thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ án thứ nhất:

Chiều ngày 23/01/2019, Lê Thanh T được Nam (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhờ đi chở gốc cây thì T đồng ý và rủ thêm Huỳnh Anh Tu đi cùng. T điều khiển xe ba gác còn Tu điều khiển xe mô tô của Tu đi theo Tài. Khi đến trước cửa nhà ông Vương Văn Th ở thôn Đ xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước thì Tài dựng xe ba gác trước cửa nhà rồi đi bộ vào sân nhà ông Th còn Tu đứng ngoài trông xe. Khi vào trong sân T thấy N và người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang dùng xe đẩy bằng kim loại đẩy 01 cái lục bình bằng gỗ cắm thị cao khoảng 02 mét đi ra ngoài cổng, thấy vậy T hỏi N “trộm à” thì N trả lời “ừ” và nhờ T phụ đẩy ra xe ba gác thì T đồng ý đẩy phụ N. Khi đẩy được khoản 05 mét thì N thấy có xe ô tô đi ngang qua nên nói T đi về. Trên đường đi về T nói cho Tu biết việc N lấy trộm cặp lục bình của nhà ông Th.

Ngày 24/01/2019, N tiếp tục gọi điện thoại nói T đến chở cặp lục bình đã lấy trộm của nhà ông Th và hứa bán được sẽ cho Tài 2.000.000 đồng thì Tài đồng ý và điều khiển xe ba gác đến nhà ông Th để tiếp tục lấy trộm cặp lục bình trên. Khi T điều khiển xe ba gác đến cách nhà ông Th khoảng 100 mét thì xe bị hỏng nên T gọi Huỳnh Anh Tu và Võ Văn L đến sửa xe cho T. Trong lúc T, Tu và L đang sửa xe thì ông Th phát hiện cặp lục bình của ông đã bị di dời ra gần cổng nên nghi ngờ nhóm của T đã lấy trộm nên tri hô thì T và Tu bỏ chạy thoát còn L bị người dân bắt giữ cùng tang vật và giao cho Công an xã Phú Nghĩa giải quyết.

Ngày 01/3/2019, Lê Thanh T đến Công an xã Phú Nghĩa đầu thú và khai nhận về hành vi của mình.

Vật chứng thu giữ: 02 chiếc lục bình bằng gỗ, cao 1,57m, đường kính chỗ lớn nhất là 37cm; 05 chiếc ghế gỗ bằng, kích thước (38x38x40)cm; 01 xe đẩy bằng kim loại; 01 sợi xích bằng kim loại; 01 dao rựa; 01 dao thái lan; 01 áo khoác màu tím sẫm; 01 đồng hồ bằng kim loại, mặt tròn; 01 xe ba gác biển số 93T3-3780.

Theo bản kết luận giám định mẫu vật số 39/BB-SHNĐ của Viện sinh học nhiệt đới kết luận: 02 chiếc lục bình là gỗ Cẩm thị.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bù Gia Mập kết luận: Tại thời điểm ngày 23/01/2019, giá trị của 01 chiếc lục bình bằng gỗ cẩm thị có giá trị là 16.000.000 đồng.

Vụ án thứ hai:

Khoảng 17 giờ ngày 25/02/2019, Lê Thanh T đi đến quán Đại Ý ở khu vực Tượng đài thuộc thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước chơi bắn cá. Tại đây, Tài thấy một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch cũng đang chơi bắn cá) làm rơi 01 gói ma túy từ trong túi quần xuống đất nên T hỏi mua thì người này đồng ý bán cho T 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà của T ở thôn Đức Lập, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Đến 22 giờ ngày 28/3/2019, T bỏ gói ma túy vào trong túi quần bên phải của T rồi đi bộ ra ngoài đường ở thôn Đức Lập, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước thì bị Công an huyện Bù Gia Mập và Công an xã Phú Nghĩa kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thanh T và thu giữ 01 gói nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Căn cứ Kết luận giám định số 66/2019/GĐ-MT ngày 08/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,1187 gam, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 42/CTr-VKS ngày 20/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Thanh T về các tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của hai tội.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với 0,0541 gam chất ma túy hoàn lại sau giám định đây là vật chứng của án nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 02 chiếc lục bình bằng gỗ, cao 1,57m, đường kính chỗ lớn nhất là 37cm; 05 chiếc ghế gỗ bằng, kích thước (38x38x40)cm là của ông Vương Văn Th nên ngày 18/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại cho ông Th;

Đối với 01 xe đẩy bằng kim loại; 01 sợi xích bằng kim loại; 01 dao rựa là của ông Vương Văn Th nên cần trả lại cho ông Th;

Đối với 01 dao thái lan; 01 áo khoác màu tím sẫm; 01 đồng hồ bằng kim loại, mặt tròn, quá trình điều tra chưa chứng minh được chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau;

Đối với 01 xe ba gác biển số 93T3-3780 là của Lê Tấn Nam, xe không giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Vương Văn Th không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa người bị hại Vương Văn Th xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì về tội danh, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản định giá tài sản, kết luận giám định, các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ và diễn biến khách quan của vụ án tại phiên tòa: vào ngày 23/01/2019, Lê Thanh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc lục bình bằng gỗ Cẩm thị của Vương Văn Th tại thôn Đức Lập, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì giá trị 01 chiếc lục bình bằng gỗ Cẩm thị là 16.000.000 đồng.

Và vào khoảng 17 giờ ngày 25/02/2019, Lê Thanh T mua 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng ở khu vực Tượng đài thuộc thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước rồi đem về nhà của Tài ở thôn Đức Lập, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Đến 22 giờ ngày 28/3/2019, Tài bỏ gói ma túy có khối lượng 0,1187 gam, loại Methamphetamine

vào trong túi quần bên phải của T rồi đi bộ ra ngoài đường ở thôn Đức Lập, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước thì bị Công an huyện Bù Gia Mập và Công an xã Phú Nghĩa kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hành vi trên đây của bị cáo Lê Thanh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173; Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo Lê Thanh T trước đó đã Tái phạm chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173; điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Đối chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thanh T so với những quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo T về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173; điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản và tàng trữ trái phép lượng 0,1187 gam, loại Methamphetamine của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ; xâm phạm sự độc quyền quản lý về các chất gây nghiện của Nhà nước gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng; muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện việc phạm tội. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi biết được hành vi trộm cắp tài sản bị phát hiện bị cáo T đã đến Công an xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo do đó cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T. Bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 51/2007/HSST ngày 02/7/2007 và bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 09 năm tù về tội Cướp tài sản tại Bản án số 01/2009/HSST và Bản án số 77/2010/HSPT ngày

01/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó để làm bài học cải tạo, tu dưỡng bản thân thành người có ích cho xã hội mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không có tiền sự.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, do đó bị cáo T có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T là người không có công việc ổn định, không có thu nhập. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo T từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý tang vật và không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T hiện cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập chưa xác minh, làm rõ được do đó cần tách ra để cơ quan công an tiếp tục xác minh, xử lý sau;

Đối với Võ Văn L không biết Lê Thanh T đi trộm cắp tài sản của người khác nên không đề cập xử lý;

Đối với đối tượng tên Nam và Huỳnh Anh Tu hiện Cơ quan CSĐT chưa làm việc được nên chưa có cơ sở để kết luận về hành vi và vai trò của Nam và Tu nên tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau;

Đối với Võ Tấn N là chủ của chiếc xe ba gác biển số 93T6 – 6780, khi Nam cho Lê Thanh T mượn chiếc xe này thì N không biết tài sử dụng để đi trộm cắp tài sản của người khác nên không đề cập xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự: ông Vương Văn Th đã nhận lại tài sản. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Th không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 0,0541 gam chất ma túy hoàn lại sau giám định đây là vật chứng của án nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 02 chiếc lục bình bằng gỗ, cao 1,57m, đường kính chỗ lớn nhất là 37cm; 05 chiếc ghế gỗ bằng, kích thước (38x38x40)cm là của ông Vương Văn

Th nên ngày 18/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại cho ông Th nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại;

Đối với 01 xe đẩy bằng kim loại; 01 sợi xích bằng kim loại; 01 dao rựa là của ông Vương Văn Th nên cần trả lại cho ông Th;

Đối với 01 dao thái lan; 01 áo khoác màu tím sẫm; 01 đồng hồ bằng kim loại, mặt tròn, quá trình điều tra chưa chứng minh được chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau;

Đối với 01 xe ba gác biển số 93T3-3780 là của Lê Tấn N, xe không giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo T phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 đối với tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Lê Thanh T 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 06 (Sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt buộc Lê Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết do ông Vương Văn Th không có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0451 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Trả lại 01 xe đẩy bằng kim loại, xe có kích thước (1,5x0,63x0,35)m; 01 sợi xích bằng kim loại dài 1,5m rộng 2,5cm; 01 dao rựa cán bằng gỗ dài 49cm, đường kính cán 4cm, lưỡi kim loại dài 26cm, bản rộng 6cm cho ông Vương Văn Th;

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công